

# H S TH TR NG BA LAN

Ng i liên h : Tr n Th Thu Trang

Tel: 04.35742022 ext 244

Email: [trangttt@vcci.com.vn](mailto:trangttt@vcci.com.vn)



5.2016

# H S TH TR NG BA LAN

## M C L C

I. GI I THI U CHUNG .....	1
1. Các thông tin c b n .....	1
2. L ch s .....	2
3. ng l i i ngo i .....	2
4. V n hoá xã h i .....	3
5. Du l ch .....	3
6. Con ng i .....	3
7. V n hóa kinh doanh .....	4
II. TÌNH HÌNH KINH T .....	4
1. T ng quan .....	4
2. Các ngành kinh t m i nh n: .....	5
3. Các ch s kinh t .....	6
III. QUAN H NGO I GIAO – CHÍNH TR V I VI T NAM .....	6
1. Các chuy n th m cao c p g n ây .....	6
2. C ng ng ng i Vi t Nam t i Ba Lan .....	7
IV. QUAN H KINH T V I VI T NAM .....	7
1. H p tác th ng m i .....	7
2. H p tác u t .....	8
3. H p tác trong các l nh v c khác .....	9
V. H P TÁC V I VCCI .....	9
1. Th a thu n h p tác ã ký k t .....	9
2. Ho t ng ã tri n khai .....	9
VI. THÔNG TIN H U ÍCH .....	10
1. a ch h u ích .....	10
2. Các thông tin khác .....	10

## PH L C THAM KH O

B ng 1. Xu t kh u VN – Ba Lan 2015

B ng 2. Nh p kh u VN – Ba Lan 2015



## I. GI I THI U CHUNG



### 1. Các thông tin c b n

<b>Tên n c</b>	C ng hòa Ba Lan (Republic of Poland)
<b>Th ô</b>	Vác-sa-va (Warszawa) Warsaw thành ph c xây d ng t th k X, là th ô t n m 1593 (hi n có kho ng 1,6 tri u dân)
<b>Qu c khánh</b>	3/5- ngày công b Hi n pháp u tiên c a Ba Lan (03/5/1791)
<b>Di n tích</b>	312.685 km <sup>2</sup> (th 9 châu Âu)
<b>Dân s</b>	38,562,189 ( c l ng tháng 7/2015)
<b>Khí h u</b>	ôn i
<b>Ngôn ng</b>	ti ng Ba Lan
<b>Tôn giáo</b>	87,2% dân s theo o Thiên chúa giáo La Mã.
<b>n v ti n t</b>	Dua-ti, 1 USD – 3,88 zloty (5/2016)
<b>Múi gi</b>	GMT + 1
<b>Th ch</b>	C ng hòa
<b>T ng th ng</b>	Andrzej Duda (2015)
<b>Th t ng</b>	Beata Szydło (2015)
<b>Phó th t ng</b>	Mateusz Morawiecki



## 2. Lịch sử

Ba Lan ra đời năm 966 ở Trung Âu, nằm giữa hai nền văn minh là Đức và Nga.

Trong lịch sử Ba Lan đã trải qua rất nhiều cuộc chiến tranh, nhiều nhất với 2 nước láng giềng phía Đông và Tây. Các nước Nga, Phổ và Áo đã ba lần chia cắt và thôn tính Ba Lan vào các năm 1772, 1793 và 1795. Trong 123 năm (1795-1918) nước Ba Lan hoàn toàn bị xóa tên trên bản đồ thế giới.

Năm 1918 nước Bỉ, Anh, Pháp, Ý và Nga Xô-viết đồng ý, Ba Lan được sinh ra và phát triển theo chương trình phát triển kinh tế (Chương trình Ba Lan - I).

Ngày 1/9/1939, Đức xâm lược Ba Lan, mở đầu chiến tranh thế giới II. Ngày 17/9/1939, Liên Xô tiến quân chiếm vùng phía Đông Ba Lan. Sau khi phong trào kháng chiến bùng nổ, nước Ba Lan giành thắng lợi, ngày 22/7/1944 nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan ra đời (Chương trình Ba Lan - II).

Trong 45 năm (1944-1989) nước CHND Ba Lan đã là nền kinh tế phát triển xã hội chủ nghĩa theo mô hình của Liên Xô. Do những sai lầm về kinh tế và chính trị trong quá trình xây dựng CNXH, Ba Lan đã phải trải qua nhiều thử thách, các cuộc khủng hoảng chính trị - xã hội (sự kiện Gdansk 1970, Vác-sa-va 1980). Trong những năm 80 xảy ra khủng hoảng toàn diện và sâu sắc. Thắng lợi của phong trào Công nhân Đoàn kết (CĐKT) trong cuộc biểu tình (6/1989) đã dẫn đến việc lập Chính phủ liên hiệp với Thủ tướng là người của CĐKT. Tháng 12/1989, Quốc hội đổi tên nước thành Cộng hòa Ba Lan (III).

Một chiến lược cải cách kinh tế được thực hiện từ năm 1990 đã cho phép nước này chuyển đổi nền kinh tế từ thành công trong những năm kinh tế tăng trưởng nhanh nhất vùng Trung Âu. Dù có tình trạng thất nghiệp cao nhưng các tiêu chuẩn kinh tế và xã hội, những năm này đã có những bước tiến vượt bậc, nhất là do nguồn lực, đầu tư hành động theo quy định dân chủ. Ba Lan là nước có mức sống cao nhất trong khối thị trường chung năm 1989. Năm 1991 Ba Lan trở thành thành viên Nhóm Visegrad và gia nhập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) năm 1999 cùng với Cộng hòa Séc và Hungary. Các công dân Ba Lan đã bỏ phiếu ủng hộ gia nhập Liên minh châu Âu trong một cuộc trưng cầu dân ý được tổ chức vào tháng 6 năm 2003, và nước này đã chính thức trở thành thành viên ngày 1 tháng 5 năm 2004.

## 3. Ngoại giao

Từ 1989, Ba Lan thực hiện chính sách ngoại giao, ưu tiên vị thế kinh tế EU và NATO. Ba Lan là thành viên của NATO từ tháng 3/1999 và thành viên của EU từ tháng 5/2004.



Sau khi ứng PO n m chính quy n t c u i n m 2007, Ba Lan tuyên b s th n tr ng h n trong h p tác v i M trong v n xây d ng h th ng tên l a lá ch n c a M Ba Lan; s ti p t c b o v l i ích dân t c nh ng thay i cách th c quan h c i thi n hình nh và quan h c a Ba Lan v i EU và Nga.

Ba Lan có ch tr ng t ng c ng m r ng quan h v i châu Á - Thái Bình D ng, v i các n c có quan h truy n th ng, c bi t quan h v i Trung Qu c, Nh t, Hàn Qu c, n và kh i ASEAN v i tr ng tâm là h p tác kinh t -th ng m i.

#### 4. V n hoá xã h i

S ng i bi t c, bi t vi t chỉ m g n 99% dân s , nam: 99%, n : 98%.

Giáo d c b t bu c 8 n m, mi n phí. Ch có kho ng 5% s ng i d thi trúng tuy n vào h c trong các tr ng i h c. i h c ph i h c t 5 n 6 n m, có các tr ng trung h c k thu t và trung h c chuyên nghi p h c t 4 n 5 n m, tr ng d y ngh h c 3 n m; trong các tr ng i h c y khoa 2/3 s sinh viên là n

Tu i th trung bình t 73,13 tu i, nam: 69,01, n : 77,6 tu i.

M i công dân c ch m sóc s c kh e mi n phí. Tuy nhiên v n khuy n khích y t trí nhân phát tri n và th c hi n xã h i hóa công tác y t Ba lan có m t s danh nhân n i ti ng th gi i, nh nh c s Xô-panh (1810-1849); nhà thiên v n h c Nhi-cô-lai Cô-péc-ních (1473-1543) v i tác ph m v s quay c a các thiên th , nhà khoa h c nguyên t Ma-ri Quy-ri (1867-1934)...

Nh ng di tích l ch s và danh th ng n i ti ng dành cho du l ch, ngh ng i và gi i trí: Các b o tàng Qu c gia Vác-sa-va. Vi n b o tàng V n h c, nhà th Thánh Giôn, cung i n Ban-vê-a, vi n b o tàng Ma-ri Quy-ri, thành ph c Kra-k p, ng mòn Cô-péc-ních, tr i t p trung Ao-xê-vích...

#### 5. Du l ch

N m Trung Âu, Ba Lan là m t qu c gia có n n kinh t phát tri n th nh v ng, là u m i giao l u c a các qu c gia Châu Âu, v i môi tr ng s ng trong lành và phong c nh thiên nhiên p th m ng. B t kì m t du khách nào n v i Ba Lan u có n t ng p v t n c Ba Lan, c bi t là i v i lòng hi u khách, nhi t tình và chân thành c a ng i dân Ba Lan.

#### 6. Con ng i

i m khá tiêu bi u cho v n hóa Ba Lan là tính khiêm t n. Ng i ta cho là không ý nh n u ai ó nói nhi u v thành công trong i s ng cá nhân hay s nghi p. Ng i Ba Lan th ng r t t m và quan tâm n khách. Giá tr quan tr ng nh t i v i ng i Ba Lan là gia ình. Ng i cao tu i Ba Lan r t c tôn tr ng. Ng i ta nh ng ch cho ng i cao tu i trên xe bus, giúp mang n ng , h c l ng nghe và nh ng gì h khuyên b o c ng i tr tôn tr ng. Ph n Ba Lan c ng c u tiên c bi t, c nh ng i tr c khi ra/vào c a, hôn tay ph n c ng th hi n s l u tâm, nam gi i giúp ph n m c áo khoác ho c mang



nhân. Trong thời gian hiện tại, hình thức ví dụ như hôn nhân dân sự. Trẻ em tại Ba Lan là vốn nhân lực công nghệ. Chúng không cần có mặt trong phòng hay nhà. Các thành phần càng ngày càng có nhu cầu "hàng hóa" vì trẻ em. Vai trò của trẻ em trong nhà trường, có câu nói của mẹ: "Trẻ em và cá không có ý kiến". Cha mẹ hiện nay dạy dỗ con cái cách để kỹ thuật và con cái trong nhà cần có vị trí dân chủ và cần có thói quen.

## 7. Vấn đề kinh doanh

Thời kỳ quay trở lại của dân chủ, Ba Lan đã kiên trì theo đuổi chính sách tự do hóa kinh tế và hiện đã trở thành một trong những ví dụ thành công nhất trong việc chuyển đổi từ một nền kinh tế tập trung sang một nền kinh tế thị trường tự do.

Việc tự do hóa các công ty nhà nước và nhà nước do thành lập các công ty mới đã cho phép lĩnh vực tư nhân có bước phát triển mạnh mẽ, cùng với đó là sự xuất hiện của những tập đoàn lớn vì quy định nghiêm ngặt. Việc tái cấu trúc và tự do hóa "các lĩnh vực kinh doanh" (như than, thép, nông nghiệp, và năng lượng) đã bắt đầu. Việc tự do hóa là ví dụ bán Telekomunikacja Polska, công ty viễn thông quốc gia cho France Telecom (2000) và phát hành 30% cổ phần của ngân hàng lớn nhất Ba Lan, PKO BP, ra thị trường chứng khoán nước này (2004).

Ba Lan có khu vực nông nghiệp phát triển với những trang trại tư nhân với tiềm năng trở thành các khu vực sản xuất hàng đầu trong Liên minh Châu Âu mà hàng là thành viên. Tuy nhiên, những thách thức về môi trường, bất ổn là sự phụ thuộc vào xuất khẩu. Những cách tiếp cận trong lĩnh vực chính sách xã hội, giáo dục, hạ tầng kỹ thuật, và hành chính nhà nước đã tạo ra những áp lực thu hút đầu tư. Warszawa đứng đầu Trung Âu trong xuất khẩu ngoài và cần tiếp tục duy trì nguồn đầu tư.

## II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

### 1. Tổng quan

Thời kỳ chuyển đổi năm 1989, Ba Lan tăng trưởng nhanh chóng trong giai đoạn 1990-1991 và nền kinh tế Ba Lan bắt đầu tăng trưởng 1992 (GDP tăng 2%) và tăng cao châu Âu. Nền kinh tế Ba Lan tăng trưởng nhanh như xuất khẩu sang các khu vực EU, Nga,.... Năm 2004 GDP của Ba Lan tăng 5,7% so với 3,8% năm 2003; năm 2005 tăng 4,5%, năm 2006 tăng 5,3%, năm 2007 tăng 6,5%, năm 2008 tăng 5% và năm 2009 giảm xuống còn 1,7%

Xuất khẩu Ba Lan chủ yếu là than, thép, hóa chất, nông nghiệp, gỗ, than, máy móc, khí đốt, tàu thủy. Các mặt hàng nhập khẩu chính là dầu mỏ, ô tô, dịch vụ, thiết bị điện tử.

Lạm phát duy trì mức thấp, năm 2006 - 1,0%, 2007 - 4%, 2008 - 3,3%.



Khó khăn của tình hình kinh tế Bà Rịa - Vũng Tàu là thâm hụt ngân sách lớn (8 tỷ USD / 2001, 10 tỷ USD / 2002 – 2004, 6 tỷ USD năm 2007); thâm hụt cán cân thanh toán mĩ (hơn 15 tỷ USD năm 2007); nông nghiệp đang dần chuyển đổi từ nông nghiệp lúa do Bà Rịa - Vũng Tàu bắt buộc phải chuyển đổi theo yêu cầu của EU; thất nghiệp mức cao (1/2010: 8,9%); phân hoá xã hội (giàu - nghèo) lớn.

Dù nền kinh tế Bà Rịa - Vũng Tàu hiện đang giai đoạn phát triển, vẫn còn nhiều thách thức trước mắt. Nhiệm vụ quan trọng nhất hiện nay là chuyển đổi nền kinh tế (thông qua việc tiếp tục cải cách cơ cấu và cải thiện môi trường kinh doanh) nhằm cho phép nền kinh tế này đạt các tiêu chí kinh tế - xã hội gia nhập vùng kinh tế chung Châu Âu. Hiện có nhiều dự đoán về thời điểm Bà Rịa - Vũng Tàu có thể gia nhập Eurozone, dù những tính toán thực tế là trong khoảng 2013. Hiện tại, Bà Rịa - Vũng Tàu đang chuẩn bị đưa đồng Euro vào sử dụng (dù hiện vẫn chưa gia nhập ERM), và đồng Złoty cùng sẽ loại bỏ khỏi nền kinh tế Bà Rịa - Vũng Tàu.

Thời gian gia nhập Liên minh Châu Âu, nhiều người Bà Rịa - Vũng Tàu tự tin rằng sẽ làm việc tại các nước khác trong Liên minh Châu Âu bất kể thất nghiệp cao trong nước, cao nhất EU (15.7% tháng 7, 2006).

Chính phủ của Thủ tướng Donald Tusk chào đón nền kinh tế Bà Rịa - Vũng Tàu vượt qua suy thoái kinh tế bằng cách khéo léo quản lý tài chính công và áp dụng các cách làm hiệu quả và thu hút đầu tư. Trong khi nền kinh tế Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển tốt trong năm nay qua, tăng trưởng của Bà Rịa - Vũng Tàu trong năm 2013 và cao nhất giai đoạn 2014-2015. Bà Rịa - Vũng Tàu có kế hoạch hiện các chính sách kinh tế mở rộng thúc đẩy tăng trưởng trong dài hạn, những các chương trình chi tiêu xã hội để kích thích nền kinh tế phát triển trong trung hạn.

Bà Rịa - Vũng Tàu hiện vẫn nhiều thách thức, trong đó bao gồm giá trị quy mô sản phẩm thị trường còn rất nhỏ, hạ tầng kỹ thuật và môi trường kinh doanh, lao động, hệ thống tòa án, thuế, quan liêu, và hệ thống thuế, đặc biệt là cho các doanh nhân. Thêm vào đó là những thách thức dài hạn bao gồm đa dạng hóa các nguồn năng lượng và nguồn cung cấp của Bà Rịa - Vũng Tàu, tăng cường đầu tư vào giáo dục, nghiên cứu và phát triển.

## 2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Các sản phẩm của Bà Rịa - Vũng Tàu gồm quần áo, vận tải đường bộ, ô tô (gồm các loại xe Leopard hàng sang), xe buýt (Autosan, Jelcz SA, Solaris, Solbus), máy bay trực thăng (PZL Widnik), phần mềm và vận tải, ô tô máy xe đạp, máy bay (PZL Mielec), tàu thủy, các khí quân sự (gồm xe tăng, các hệ thống SPAAG), dược phẩm (Polpharma, Polfa, vân vân), thực phẩm, các sản phẩm hóa chất, công nghệ micro chip silicon (Sonion), .....



### 3. Các chỉ số kinh tế

	2011	2012	2013	2014	2015
<b>GDP (ppp)</b>	788,6 t USD	803,3 t USD	937 t USD	969,3 t USD	1,003 t USD
<b>Tăng trưởng GDP</b>	4.5%	1.9 %	1,7 %	3,4%	3,5%
<b>GDP theo đầu người (USD)</b>	20.500	20.800	24.600	25.500	26.400
<b>GDP theo ngành (2015)</b>	Nông nghiệp: 3,3% - Công nghiệp: 41,1% - Dịch vụ: 55,6%				
<b>Lực lượng lao động</b>		17 tri u	18,22 tri u		18,29 tri u
<b>Tỷ lệ thất nghiệp</b>		12,8 %	13,5%	12,3%	10,6%
<b>Tỷ lệ lạm phát</b>		3,7%	1%	0,1%	-0,8%
<b>Mặt hàng nông nghiệp</b>	Khoai tây, trái cây, rau xanh, lúa mì, gia cầm, trồng, thú y, sữa				
<b>Các ngành công nghiệp</b>	Máy xây dựng, sắt, thép, khai thác than, hóa chất, đóng tàu, chế biến thực phẩm, thủy tinh, dệt may				
<b>Tăng trưởng công nghiệp</b>					4,3%
<b>Kim ngạch xuất khẩu</b>	t USD	191 t USD	202.3 t USD	210,7 t USD	190,2 t USD
<b>Mặt hàng chính</b>	Máy móc, thiết bị giao thông 37,8%, hàng hóa sản xuất trung gian 23,7%, hàng hóa sản xuất khác 17,1%, thực phẩm và nông sản 7,6% <b>Đối tác xuất khẩu chính</b> Germany 27.1%, UK 6.6%, Czech Republic 6.6%, France 5.8%, Italy 4.7%, Netherlands 4.3%, Russia 4.2% (2014)				
<b>Kim ngạch nhập khẩu</b>		208,1 t USD	206,5 t USD	215 t USD	187,5 t USD
<b>Mặt hàng chính</b>	Máy móc, thiết bị giao thông 38%, hàng hóa sản xuất trung gian 21%, hóa chất 15%, khoáng sản, nhiên liệu, dệt may, và các sản phẩm liên quan 9% <b>Đối tác nhập khẩu chính</b> Germany 28%, Russia 9.1%, China 6.5%, Netherlands 5.9%, Italy 5.5%, France 4.2%, Czech Republic 4.2% (2014)				

### III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Hai nước lập quan hệ ngoại giao ngày 04/2/1950.

#### 1. Các chủ nhân thân mật cao cấp

Hai nước đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội và các Bộ ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Trong thời gian vừa qua, phía ta thăm Ba Lan có: Bộ trưởng Ngoại giao (1992), Bộ trưởng Tư pháp (1993, 1998), Phó Thủ tướng Trần Đức Lương (1994), Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn An (1995), Bộ trưởng Văn hóa (1996), Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1997), Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Y (1999), Bộ trưởng Khoa học Công nghệ Môi trường (1999), Bộ





tr ng B Qu c phòng (5/2000), B tr ng B Công an (7/2003), Ch t ch Tr n c L ng (10/2003), Th t ng Nguy n T n D ng (9/2007), Phó Ch t ch Qu c h i Nguy n c Kiên (3/2008). Phó Th t ng, B tr ng Ngo i giao Ph m Bình Minh (7/2014). Th tr ng Ngo i giao Bùi Thanh S n (4/2015)

Ta ã ón: Phó Th t ng Ba Lan (1995), Ch t ch Th ng vi n Ba Lan (1996, 2003), T ng th ng A. C -va-xnhép-xki (7/1999), Th t ng M. Ben-ca (1/2005), B tr ng B Qu c phòng (11/2008), B tr ng B Ngo i giao (05/2009). Th t ng ô-nan Tú-t-xc (9/2010). Phó Ch t ch H vi n Ba Lan Jerzy Wenderlich (12/2013). Bà Th tr ng Katarzyna Kacperczyk (6/2014)

Ta ã ký v i Ba Lan nhi u hi p nh t o khung pháp lý nh : Hi p nh h p tác v n hoá-khoa h c (1992); Hi p nh h t ng t pháp (1993); Hi p nh khuy n khích b o h u t (1994); Hi p nh tránh ánh thu trùng (1994); Hi p nh h p tác v n t i bi n (1995), các Hi p nh gi m n cho Vi t Nam (1991-1996), Ngh nh th rà soát các Hi p nh ã ký (2000); Hi p nh h p tác ch ng t i ph m có t ch c (7/2003); Hi p nh chuy n giao và nh n tr l i công dân hai n c (4/2004); Hi p nh h p tác trong l nh v c nông nghi p, phát tri n nông thôn và th tr ng nông s n (1/2005); Tho thu n h p tác giáo d c và ào t o gi a Vi t Nam và Ba Lan cho các n m 2005-2008; Th a thu n h p tác qu c phòng gi a hai B Qu c phòng; Ngh nh th h p tác gi a hai B Ngo i giao; Hi p nh v cùng b o v tin m t; Th a thu n h p tác trong l nh v c thú y.

C ch tham v n chính tr : c p Th tr ng B Ngo i giao nh k h ng n m. Ta và Ba Lan ng h l n nhau ng c vào m t s t ch c qu c t t i LHQ nh : B n ng h ta làm thành viên không th ng tr c H BA nhi m k 2008-2009, ta ng h b n vào H BA nhi m k 2010-2011, tuy nhiên, Ba Lan ã rút không tranh c nhi m k 2010-2011 và ngh ta ng h b n vào H BA khóa 2018-2019.

## **2. C ng ng ng i Vi t Nam t i Ba Lan**

C ng ng ng i Vi t Nam Ba Lan hi n có kho ng 20-30 nghìn ng i, óng góp quan tr ng trong vi c phát tri n quan h kinh t - th ng m i hai n c; c Ba Lan ánh giá tích c c.

## **IV. QUAN H KINH T V I VI T NAM**

### **1. H p tác th ng m i**

Ba Lan mong mu n t ng c ng, phát tri n h p tác, nh t là trong nh ng l nh v c mà Ba Lan có th m nh nh : óng tàu, khai thác than, thi t b giao thông ng thu , hoá ch t, thi t b qu c phòng, trùng tu di tích...



Tháng 6/1998 Ba Lan đã cho ta vay 70 triệu USD tín dụng phát triển ngành công nghiệp, ghi nhận 31/12/2005. Ba Lan tiếp tục nâng cấp tín dụng cho ngành công nghiệp và xây dựng 1 nhà máy nhiệt điện Việt Nam. Năm 2004 đã dành cho Bộ phận Việt Nam - Ba Lan Vinh khoản 100.000 USD nâng cấp thị trường bộ phận.

Ba Lan hiện là bộ phận hàng sản phẩm của Việt Nam thị trường Âu, kim ngạch trao đổi hàng hoá nhanh chóng qua đường biển và chuyển xuất siêu. Tuy vậy, hai bên đều đánh giá quan hệ kinh tế, thương mại chặt chẽ và mong muốn cả hai bên.

*Kim ngạch XNK giữa Việt Nam - Ba Lan - đơn vị 1.000 USD*

	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015
<b>VN xuất</b>	220.890	266.700	185.308	241.222	445.513	328.165	348.880	509.400	585.410
<b>VN nhập</b>	109.638	116.000	97.303	105.575	124.255	163.674	21.967	151.100	175.626
<b>Kim ngạch XNK</b>	330.528	382.700	282.611	346.797	569.768	491.813	370.847	660.500	761.036

*(Nguồn Tổng cục Hải quan)*

*Top 5 - Mặt hàng XNK (2015) - đơn vị: USD*

<b>Mặt hàng xuất khẩu</b>		<b>Mặt hàng nhập khẩu</b>	
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	90.017.082	Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	33.997.439
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	51.571.138	Sắt và sản phẩm sắt	33.252.535
Hàng dệt may	44.612.662	Hàng thực phẩm	16.661.575
Sản phẩm tinh luyện kim loại	42.791.456	Dầu mỏ	42.809.337
Cà phê	34.488.812	Sản phẩm tinh luyện kim loại	5.073.234

*(Nguồn Tổng cục Hải quan)*

## 2. Hợp tác xuất

Tính đến hết 12/2013, Ba Lan có 10 dự án xuất khẩu với tổng vốn đăng ký là 99,74 triệu USD, trong đó 40 trong tổng số 98 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động xuất khẩu tại Việt Nam. Hình thức xuất khẩu là 100% vốn nước ngoài (6 dự án xuất khẩu với tổng vốn đăng ký là 72,39 triệu USD). Các dự án xuất khẩu tập trung trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản (59,22 triệu USD), nhưng dự án còn lại thuộc các lĩnh vực lâm nghiệp, công nghệ phần mềm, thông tin truyền thông. Xuất khẩu của Ba Lan tập trung các thành phố phía Bắc (Hà Nội, Quảng Ninh...). Việt Nam có 3 dự án xuất khẩu sang Ba Lan với tổng vốn đăng ký 8 triệu USD thuộc lĩnh vực dịch vụ và công nghệ phần mềm.



### 3. Hợp tác trong các lĩnh vực khác

Hiện nay, Ba Lan chia sẻ vị trí phát triển chính thức thông xuyên cho Việt Nam. Năm 2005, Ba Lan cam kết dành cho Việt Nam một khoản tín dụng hàng năm trị giá 280 triệu USD.

Hiện nay, hai nước mới ký Hiệp định tín dụng cho dự án chuyển giao công nghệ của Vinashin với trị giá vay vốn 16,47 triệu Euro (tổng ngân hàng 20 triệu USD).

**IV. GIÁO DỤC - ÀO TẠO, VĂN HÓA:** Ba Lan đã tạo ra cho ta trên 4000 sinh viên và cán bộ khoa học; trên 3500 công nhân học nghề, chủ yếu trong ngành than, công nghệ. Hiện Ba Lan tiếp tục nhận tạo ra cho ta 10 suất học bổng và trên 10 học bổng miễn phí. Năm 10 sinh viên Ba Lan sang thực tập 10 tháng. Ba Lan đã rút khỏi Hiệp định phân vùng công nhân tại ngành học nghề cũ, sau học nghề, khoa học, học hàm kỹ thuật Praha năm 1972. Ta đang trao đổi với Ba Lan về công nhận bằng cấp lẫn nhau công nhận mức độ nhận tạo ra tín dụng. Trong nhiệm vụ, Ba Lan đã giúp tạo ra cán bộ, trùng tu các di tích cung Vua Huân, Tháp Chàm Hải An, nhà C. Chi... Năm 2008, trong khuôn khổ ODA, Ba Lan đã viện trợ 150.000 Euro cho trường PTTH Việt - Ba.

## V. HỢP TÁC VỚI VCCI

### 1. Thành tựu hợp tác đã ký kết

Thỏa thuận hợp tác giữa VCCI và Phòng Thương mại Ba Lan (Polish Chamber of Commerce) (9/2007)

### 2. Hoạt động triển khai

- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam theo chủ đề của Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức đoàn doanh nghiệp tháp tùng Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm và làm việc chính thức tại Nga, Séc và Ba Lan. (9/2007)

- Hội trường chi nhánh VCCI Văn phòng Tài chính chi tiết "Tiềm năng thị trường Séc và Ba Lan - Cơ hội hợp tác thương mại và xuất khẩu". Tổ chức hội trường xuất khẩu kinh doanh, góp phần thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại giữa các doanh nghiệp trên bàn tay BRVT với các doanh nghiệp tiềm năng thị trường EU nói chung, thị trường Séc và Ba Lan nói riêng (10/2009)

- Tổ chức Gặp gỡ doanh nghiệp Việt Nam - Ba Lan. Hội thảo đã thu hút khoảng 120 doanh nghiệp tham gia trong các lĩnh vực dệt may, du lịch, xuất khẩu hàng sản xuất, xây dựng... tại Hà Nội và thành phố lân cận tham dự. (11/2009)

- Phối hợp cùng các chi nhánh VCCI tại Hội Phòng tổ chức Hội thảo xúc tiến thương mại và hợp tác kinh tế giữa hai nước Séc và CH Ba Lan - tổ chức tại TP. Hội Phòng nhằm mục đích hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương tìm kiếm và thiết lập thị trường CH Ba Lan và CH Séc (12/2010)

- Phối hợp với chi nhánh VCCI tại Hà Nội và Văn phòng Đại diện Khánh Hòa tổ chức Hội thảo Khai thác tiềm năng thị trường Đông Âu với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận thị trường Ba Lan, Hungary và Séc (8/2011)

Tháng 6/2014: Phối hợp với các quán Ba Lan tại Việt Nam tổ chức Diễn đàn kinh tế Việt Nam - Ba Lan nhân chuyến thăm của Bộ trưởng ngoại giao Ba Lan. Diễn đàn đã thu hút sự có



m t c a h n 300 doanh nghi p hai bên tham d và t o c h i doanh nghi p hai n c ã có c h i g p g tr c t i p và trao i nhu c u h p tác m i bên trong các l nh v c: tài chính, b o hi m, c ng bi n, công ngh thông tin, d c ph m và thi t b y t , th c ph m, bán h k o, u ng, công ngh cao, i n – n ng l ng, tái t o n ng l ng, công ngh và thi t b x lý môi tr ng, v n t i ng s t và ng b , khai khoáng, m ph m và t v n

Nhìn chung h p tác gi a Phòng Th ng m i và Công nghi p Vi t Nam v i Phòng Th ng m i Ba Lan v n ch a có gì l n, ph n l n là theo v vi c, t ch c các s ki n ho c cung c p thông tin ph c v doanh nghi p.

## VI. THÔNG TIN H U ÍCH

### 1. a ch h u ích

n v - a ch	Tel/Fax	Email/Website
<b>Vi t Nam</b>		
Ban Quan h qu c t , VCCI S 9 ào Duy Anh, Hà N i	T: 84-4-35742022 máy l 203	<a href="mailto:chaultm@vcci.com.vn">chaultm@vcci.com.vn</a> <a href="http://www.vcci.com.vn">www.vcci.com.vn</a>
i s quán Ba Lan t i Vi t Nam 3 Chua Mot Cot Str., Hanoi	T: 84-4-38452027, 38453728. F: 84-4-38236914	<a href="mailto:economic@hanoi.polemb.net">economic@hanoi.polemb.net</a> <a href="http://www.hanoi.polemb.net">http://www.hanoi.polemb.net</a>
<b>Ba Lan</b>		
i s quán Vi t Nam t i Ba Lan UL Resorowa 36 02-956 Warszawa	T:+48 22 6516098 ext. 13 F:+48 22 6516095	<a href="mailto:vnemb.pl@mofa.gov.vn">vnemb.pl@mofa.gov.vn</a> <a href="http://www.vietnamembassy-poland.org">http://www.vietnamembassy-poland.org</a>
Th ng v Vi t Nam t i Ba Lan UL Polna 48 M.21, 00-644 Warszawa, Poland	T: +48 22 825 8163 F: +48 22 825 8106	<a href="mailto:tvubalan@post.pl">tvubalan@post.pl</a> <a href="mailto:pl@mot.gov.vn">pl@mot.gov.vn</a>
Phòng Th ng m i Ba Lan Internet Promocja, ul. Wloscianska 8/58 01-710 Warszawa	T: +48 (22) 3896793	<a href="http://www.chamberofcommerce.pl">www.chamberofcommerce.pl</a>

### 2. Các thông tin khác

\*Website CIA – The World Factbook : [www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/pl.html#top](http://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/pl.html#top)

\*Website B Ngo i giao Vi t Nam:

[www.mofa.gov.vn/vi/cn\\_vakv/euro/nr040819110934/ns120109212603](http://www.mofa.gov.vn/vi/cn_vakv/euro/nr040819110934/ns120109212603)

\*Website S quán Ba Lan t i Vi t Nam: [www.hanoi.polemb.net](http://www.hanoi.polemb.net)

\* Website i s quán Vi t Nam t i Ba Lan : [www.vietnamembassy-poland.org](http://www.vietnamembassy-poland.org)

\* Website H i h u ngh Vi t Nam – Ba Lan : [http://static.khoia0.com/Hoi\\_Viet\\_Ba](http://static.khoia0.com/Hoi_Viet_Ba)

### Bảng 1. Xuất khẩu VN – Ba Lan 2013

#### XUẤT KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU

Tháng 12 năm 2015

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Tri giá (USD)	Lượng	Tri giá (USD)
<b>BA LAN</b>			<b>56.628.372</b>		<b>585.410.315</b>
Hàng thủy sản	USD		1.118.289		18.251.680
Cà phê	Tấn	1.741	3.099.689	15.004	34.488.812
Chè	Tấn	149	267.299	1.864	3.167.868
Hạt tiêu	Tấn	25	260.906	1.332	12.949.022
Gạo	Tấn	264	125.136	3.152	1.672.021
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD		1.972.991		16.250.803
Sản phẩm từ chất dẻo	USD		1.703.100		19.787.203
Sản phẩm từ cao su	USD		373.532		4.923.856
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD		566.513		5.956.933
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD		526.184		3.938.180
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD		2.170.316		14.116.413
Hàng dệt, may	USD		4.234.044		44.612.662
Giày dép các loại	USD		3.203.038		23.834.741
Sản phẩm từ sắt thép	USD		3.282.172		42.791.456
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD		4.491.160		51.571.138
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	USD		7.745.148		90.017.082

### Bảng 2. Nhập khẩu VN – Ba Lan 2013

#### NIỆP KHẨU NƯỚC/VÙNG LÃNH THỔ - MẶT HÀNG CHỦ YẾU

Tháng 12 năm 2015

Nước/Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Số liệu tháng báo cáo		Cộng dồn đến hết tháng báo cáo	
		Lượng	Tri giá (USD)	Lượng	Tri giá (USD)
<b>BA LAN</b>			<b>22.429.696</b>		<b>175.626.761</b>
Hàng thủy sản	USD		1.203.134		16.661.575
Sữa và sản phẩm sữa	USD		2.071.581		33.252.535
Chế phẩm thực phẩm khác	USD		169.296		3.655.725
Dược phẩm	USD		6.139.987		42.809.337
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD		120.312		4.017.049
Sắt thép các loại	Tấn	532	1.375.246	1.167	2.839.603
Sản phẩm từ sắt thép	USD		688.617		5.073.234
Kim loại thường khác	Tấn	47	288.434	409	1.327.458
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD		5.080.736		33.997.439

**Thông tin tham khảo:**

“B Công Thương đang phối hợp với Ba Lan xúc tiến thành lập Ủy ban liên Chính phủ hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam - Ba Lan. Đây sẽ là ưu tiên trọng yếu của Bộ Thương mại trong quan hệ kinh tế giữa hai nước”, Phó Vụ Trưởng Vụ Thương mại Châu Âu, Bộ Công Thương nhấn mạnh.

Ba Lan luôn là bạn hàng quan trọng của Việt Nam và thị trường tiềm năng khu vực Trung - Đông Âu. Trong số các nước Đông Âu đã gia nhập EU thì Ba Lan luôn là đối tác lớn nhất. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều năm 2012 đạt 492 triệu USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ba Lan đạt 328,2 triệu USD, chiếm 26,3% so với năm 2011. Kim ngạch nhập khẩu đạt 163,7 triệu USD, tăng 31,8%.

Trong 3 tháng đầu năm 2013, kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều đạt 118,2 triệu USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ba Lan đạt 79,8 triệu USD, chiếm 32,1% so với cùng kỳ năm 2012. Kim ngạch nhập khẩu đạt 38,4 triệu USD, chiếm 7,2%.

Nếu xem xét kết quả sản xuất trong năm 2012 và đầu năm 2013 chủ yếu do mất hàng in thoi và linh kiện. Năm 2011, xuất khẩu mặt hàng này sang Ba Lan có sản lượng tăng đáng kể, giá trị không đáng kể tăng lên 156,5 triệu USD. Sang năm 2012, xuất khẩu chỉ còn 44,1 triệu USD và 3 tháng đầu năm 2013 thì hàng không còn xuất khẩu mặt hàng này sang Ba Lan.

Vào đầu tháng 3/2013, Ba Lan có 10 doanh nghiệp còn hiện diện và ký là kho hàng 100 triệu USD, trong đó có 40 trong tổng số 101 quốc gia và vùng lãnh thổ có hoạt động tại Việt Nam.

Nhìn chung các DN Ba Lan chủ yếu có nhu cầu thông tin về thị trường Việt Nam bằng thông tin về các nước khác trong khu vực như Trung Quốc, Thái Lan... Tuy nhiên, thị trường gần đây Ba Lan, cũng như các quốc gia Đông Âu khác, có xu hướng tìm kiếm cơ hội và thúc đẩy hợp tác với Việt Nam mà họ coi là một đối tác bên cạnh Trung Quốc và giàu tiềm năng.

Để ghi nhận những nỗ lực của Việt Nam và các đối tác Ba Lan, theo đề nghị của Bộ Thương mại, Thủ tướng Chính phủ trao tặng huy chương, trao tặng thông tin, tài liệu về các đối tác Ba Lan nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, đầu tư, du lịch... Tổng cục Giao lưu DN thực hiện công tác khảo sát, nghiên cứu thị trường, đặc biệt là theo chương trình xúc tiến thương mại trong lĩnh vực gia công. Kết quả các chuyến khảo sát và tiếp xúc các doanh nghiệp, thị trường kinh tế, thương mại Việt Nam - Ba Lan.

Thứ hai, để hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm ngành hàng của Việt Nam tại Ba Lan của các DN Việt Nam theo Chương trình xúc tiến thương mại trong lĩnh vực gia công. Có thể nói hình thức này mang lại hiệu quả cao nhất trong các hình thức xúc tiến thương mại.

Bên cạnh đó, tiến hành mang hàng hóa sang Ba Lan để các doanh nghiệp triển lãm riêng của Việt Nam, ghi nhận hàng hóa và các DN nhập khẩu và nâng cao tiêu dùng nội địa. Một số nước ASEAN như Indonesia, Thái Lan... đã thực hiện hình thức này và thu được kết quả tốt. Có thể hợp tác với các trung tâm thương mại của các quốc gia Việt Nam trong các hoạt động này để giảm bớt chi phí logistics.

Quy mô thị trường Ba Lan khá lớn và sức mua ngày càng cao, nhu cầu hàng hóa đa dạng, trong đó nhu cầu hàng Việt Nam có thể mạnh mẽ như thủy sản, nông sản, hàng tiêu dùng. Bên cạnh đó, chúng ta có thể tận dụng là cơ hội để thúc đẩy hợp tác Việt Nam - Ba Lan của các cơ quan quản lý nhà nước hai nước.

Ngoài ra, cũng cần Việt Nam tại Ba Lan có vai trò rất quan trọng trong việc tiếp xúc và buôn bán giữa hai nước. Vị trí địa lý của Ba Lan cũng rất thuận lợi, có thể là bàn đạp trung chuyển hàng hóa Việt Nam sang các thị trường khác trong khu vực.



Tuy nhiên, khó khăn cho các DN Việt Nam là kho ng cách a lý xa và DN Ba Lan ch a có nhi u thông tin v th tr ng Việt Nam, ch a phát huy h t các tí m n ng gi a hai n c. N ng l c c nh tranh c a DN Việt Nam v i các n c khác còn h n ch .

Ba Lan là thành viên EU nên s l ng các quy nh và nh ng yêu c u c a th tr ng v an toàn, s c kh e, ch t l ng, môi tr ng và các v n xã h i ang t ng lên nhanh chóng. G n v i ó là nguy c b ki n ch ng bán phá giá, v ch ng tr c p và nh ng rào c n k thu t khác, gây khó kh n n hàng hóa xu t kh u c a Việt Nam.

FTA song ph ng Việt Nam - EU n u c ký k t s em l i l ích kinh t không nh cho c Ba Lan v i t cách là m t qu c gia thành viên EU và Việt Nam.

V th ng m i, th c t hi n nay ch 42% hàng xu t kh u c a Việt Nam sang EU c h ng m c thu 0% (k c các m t hàng thu c Ch ng trình u ãi thu quan ph c p GSP). T l này c a Malaysia và Philippines hi n là 80-85%. N u có FTA song ph ng, t l hàng xu t kh u c a Việt Nam c h ng thu su t 0% c a EU nhi u kh n ng s t ng lên ít nh t là 90% (t c là t ng h n hai l n so v i m c hi n hành).

V ut , vì c thi t l p FTA v i EU s thúc y ut tr c ti p t EU, trong ó có Ba Lan vào Việt Nam. Việt Nam có c h i tr thành a bàn trung chuy n, k t n i cho ho t ng th ng m i và ut c a Ba Lan t i khu v c ASEAN.

N m 2012, V Th tr ng châu Âu – B Công Th ng ã hoàn thành tài nghi n c u khoa h c c p B “Nghi n c u, xu t các bi n pháp khuy n khích DN Việt Nam phát tri n th ng m i và ut sang n n kinh t chuy n i t i ông Âu”. Ba Lan là m t trong s nh ng th tr ng c l a ch n c a tài này.

V Th tr ng châu Âu c ng ang nghi n c ut ch c ch ng trình kh o sát th c t t i Ba Lan và m t s n c ông Âu nh m tri n khai các gi i pháp c a tài này.

Ngoài ra, th i gian t i, B Công Th ng s ph i h p v i phía Ba Lan xúc tí n thành l p y ban liên Chính ph v h p tác kinh t Việt Nam - Ba Lan. y ban s xác nh nh ng l nh v c tr ng tâm c n thúc y h p tác gi a hai n c, trong ó có các l nh v c công nghi p (c khí ch t o, khai khoáng, th c ph m, x lý rác th i), n ng l ng, ào t o nhân l c.../.

V i g n 40 tri u dân, Ba Lan là n c có quy mô dân s và kinh t l n nh t trong s các n c ông Âu ã gia nh p EU. Kinh t Ba Lan t ng tr ng n nh, ch y u nh nh t quán th c hi n chính sách chuy n i sang n n kinh t th tr ng, t ng c ng quan h kinh t v i các n c khu v c EU, Nga và SNG, thu hút c ut n c ngoài cao và c EU tr giúp v tài chính. Có th nói, Ba Lan là th tr ng nhi u tí m n ng cho các doanh nghi p Việt Nam.